

Số: 05/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Quang Tuyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yên Nhi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 143/2025/TLST-DS ngày 05/5/2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 305/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 32/8b đường N, Tổ E, Khu phố A, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Vũ Nhật Minh H, sinh ngày 16/8/2012;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Nhật Minh H là: Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: 3 đường N, Tổ E, Khu phố A, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

(Bà Nguyễn Thị Hương G vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Hương G trình bày:*

Vào năm 2011, khi bà còn sinh sống và làm việc tại Thành Phố Hồ Chí Minh, bà có quen biết ông Vũ Hoàng C, sinh năm 1972, thường trú tại: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Giữa bà và ông C đã có với nhau 01 con chung tên là Vũ Nhật Minh H, sinh ngày 16/08/2012. Năm 2013 ông C công nhận con và

cùng bà đăng ký khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, giấy khai sinh số 152/2013 đăng ký ngày 01/10/2013. Dù ông C khai sinh nhận con nhưng vẫn không sống cùng mẹ con bà, cũng như không chăm sóc hay cấp dưỡng. Thời gian đầu ông C thỉnh thoảng đến thăm con nhưng thời gian sau thì không đến nữa. Giữa bà và ông C không có đăng ký kết hôn và bản chất không có quan hệ vợ chồng vì không chung sống, nhưng do bà và ông C có với nhau 01 con chung là cháu Vũ Nhật Minh H, ông C đứng tên cha trên giấy khai sinh của cháu Vũ Nhật Minh H nên việc làm các thủ tục liên quan đến quan hệ nhân thân, đăng ký việc học hành, lưu trú hay đi nước ngoài của cháu H bị ảnh hưởng. Bà và ông C đã không gặp nhau và cũng không liên lạc với nhau hơn 10 năm qua. Năm 2015, bà đem cháu H về quê tại tỉnh Tiền Giang sinh sống cho đến nay. Bà một mình chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Nhật Minh H từ khi cháu chào đời đến nay mà không có bất kỳ sự hỗ trợ nào từ ông C, cháu H vẫn chăm ngoan và học hành rất tốt.

Sau khi tìm hiểu, xác minh thì bà được biết ông Vũ Hoàng C đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); nhưng ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2022 đến nay, không có tin tức gì của ông C tại địa phương. Công an xã T cũng không biết ông C bỏ đi đâu, làm gì, do ông C không khai báo tạm vắng. Bà đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi nhiều người nhưng không ai biết ông C hiện nay đang sinh sống hay làm việc ở đâu. Nơi cư trú cuối cùng của ông C trước khi biệt tích là: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Hoàng C, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) mất tích.

Lý do, mục đích của việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố mất tích đối với ông Vũ Hoàng C: Để bà có thể làm các thủ tục liên quan đến quan hệ nhân thân, đăng ký việc học hành, lưu trú, đi nước ngoài cho cháu Vũ Nhật Minh H, có thể làm thủ tục ly hôn đối với người bị tuyên bố mất tích theo luật định; đồng thời để bà được tự quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến cháu Vũ Nhật Minh H, được đưa cháu đi nước ngoài mà không cần có ý kiến của ông Vũ Hoàng C (đã biệt tích nhiều năm), nhằm “bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Luật trẻ em.

** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và các quy định của pháp luật liên quan, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hương G về việc yêu cầu tuyên bố ông Vũ Hoàng C mất tích; về quản lý tài sản của ông C: bà G không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết; về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà G phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định, được trừ vào tiền lệ phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị mở phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hương G yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Hoàng C, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) mất tích. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 136 và Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân: Xác định bà Nguyễn Thị Hương G là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, cháu Vũ Nhật Minh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bà Nguyễn Thị Hương G là người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Nhật Minh H; quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

[1.2] Về việc mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự: Tại phiên họp bà Nguyễn Thị Hương G vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Nguyễn Thị Hương G.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hương G yêu cầu tuyên bố ông Vũ Hoàng C mất tích:

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hương G: Bà và ông Vũ Hoàng C có với nhau 01 người con chung tên là Vũ Nhật Minh H, sinh ngày 16/8/2012. Bà và ông C đã không gặp nhau và cũng không liên lạc với nhau hơn 10 năm qua. Bà tìm hiểu và được biết ông C đăng ký thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Tổ I ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); nhưng ông C đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2022 đến nay, không có

tin tức gì. Bà đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi nhiều người nhưng không ai biết ông C hiện nay đang sinh sống, làm việc ở đâu. Do ông Vũ Hoàng C đứng tên cha trên giấy khai sinh của cháu Vũ Nhật Minh H nên việc làm các thủ tục liên quan đến quan hệ nhân thân, đăng ký việc học hành, lưu trú, đi nước ngoài cho cháu Vũ Nhật Minh H bị ảnh hưởng. Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Vũ Hoàng C để bà có thể làm các thủ tục liên quan đến quan hệ nhân thân, đăng ký việc học hành, lưu trú, đi nước ngoài cho cháu Vũ Nhật Minh H, làm thủ tục ly hôn đối với người bị tuyên bố mất tích theo luật định, đồng thời để bà được tự quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến cháu Vũ Nhật Minh H, được đưa cháu đi nước ngoài mà không cần có ý kiến của ông Vũ Hoàng C (đã biệt tích nhiều năm), nhằm “bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Luật trẻ em.

Theo Văn bản xác nhận của Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì ông Vũ Hoàng C có đăng ký thường trú tại: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), nhưng ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2022, hiện nay không còn sinh sống tại địa phương. Lời khai của bà G phù hợp với kết quả xác nhận của Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) nên có căn cứ để xem xét.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Vũ Hoàng C. Bà Nguyễn Thị Hương G đã thực hiện việc đăng thông báo tìm kiếm trên báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh của trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp; đồng thời nội dung thông báo tìm kiếm cũng đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Tuy nhiên, hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức gì của ông Vũ Hoàng C.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định ông Vũ Hoàng C biệt tích từ 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông Vũ Hoàng C còn sống hay đã chết. Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Nguyễn Thị Hương G là có căn cứ chấp nhận, Tòa án tuyên bố ông Vũ Hoàng C, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) mất tích.

[3] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Bà Nguyễn Thị Hương G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hương G phải chịu 300.000 (ba

trăm nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được tính trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025392 ngày 05/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Bà G đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 68, Điều 149, 361, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Nguyễn Thị Hương G. Tuyên bố: Ông Vũ Hoàng C, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: Tổ I, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) mất tích.

Quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hương G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được tính trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp theo Biên lai thu số 0025392 ngày 05/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Bà G đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hương G được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;*
- *UBND phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai;*

- *Đăng công TTĐT TANDTC;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự, Văn phòng Tòa án.*

Đặng Quang Tuyền